

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2019
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Minh.
2. Bà Trần Thanh Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp K, xã H (nay là thị trấn H), huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp K, xã H (nay là thị trấn H), huyện N, Đồng Nai.
Anh N có mặt, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2019, bản tự khai ngày 28/5/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, do cả hai cùng tự nguyện.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, là do bất đồng quan điểm sống, không tôn

trọng và quan tâm lẫn nhau. Từ khi phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ nhà đi đâu, Anh không tìm được. Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện N đã có Quyết định số: 02/2019/QĐST-VDS (gọi tắt là Quyết định 02), tuyên bố chị T bị mất tích theo yêu cầu của Anh. Kể từ khi có Quyết định 02, chị T không trở về địa phương, gia đình của Anh không ai liên lạc hay biết tin tức gì của chị T. Do vợ chồng không chung sống đã lâu nên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và Anh yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 27/4/2011 do anh N nuôi dưỡng từ khi chị T bỏ đi. Anh N yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị T đã bị tuyên bố mất tích và đến nay không liên lạc được được nên không có lời khai của chị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị T.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và xử cho anh N được ly hôn chị T.

Giao cháu P cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về kiến nghị, khắc phục: Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên mà Tòa án chưa xác minh địa phương để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, là vi phạm khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 09/5/2019, anh N có đơn yêu cầu ly hôn đối với chị T. Chị T đã bị tuyên Tòa án tuyên bố mất tích và có nơi cư trú cuối cùng là ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch được quy định tại Điều 28, 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện N đã có Quyết định 02, tuyên bố chị Nguyễn Ngọc T bị mất tích và đến nay không có tin

tức gì. Vì vậy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và giải quyết vụ án vắng mặt đối với chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về áp dụng pháp luật nội dung để quyết:* Quan hệ hôn nhân và gia đình của anh N, chị T được xác lập trước ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực (ngày 01/01/2015) nên áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh N và chị T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/02/2010, do cả hai cùng tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[5] Anh N yêu cầu được ly hôn, chị T vắng mặt. Xét, chị Nguyễn Ngọc T đã rời khỏi nơi cư trú cuối cùng từ tháng 6/2013 và ngày 19/3/2019, bị Tòa án tuyên bố mất tích và đến nay không có tin tức gì. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 89 Luật Hôn và Gia đình năm 2000, xử cho anh N được ly hôn chị T

[6] *Về con chung:* Anh N yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh P, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng.

Xét, việc giao con cho ai được nuôi dưỡng cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế thực tế, chỗ ở của các bên, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con từ thể chất đến tinh thần và việc học hành. Theo lời khai của anh N và cháu P thì anh N là người trực tiếp nuôi con từ khi chị T bỏ nhà đi đến nay luôn được đảm bảo tốt. Vì vậy, xử giao cháu phúc cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng nhằm giữ ổn định cho sự phát triển về tinh thần, thể chất và cuộc sống cho con, là phù hợp với nguyện vọng của cháu P tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2019 và quy định tại Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[7] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[8] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh N khai không có, chị T vắng mặt, không có lời khai nên không xem xét, giải quyết.

[9] *Về án phí:* Anh N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

[10] *Về quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.*

Về kiến nghị, khắc phục của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Do chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và đây là sự kiện không cần phải chứng minh nên không cần phải xác minh địa phương để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp mà giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Vì vậy, không cần phải xác minh tại địa phương như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, 266, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 85, khoản 2 Điều 89, Điều 91, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh N đối với chị Nguyễn Ngọc T.

Xử cho anh N được ly hôn với chị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 27/4/2011 cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N, chị T vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000628 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3. Anh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Nhơn Trạch;
- THADS H.Nhơn Trạch;
- UBND thị trấn H, huyện Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ

